TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2020/QĐST – HNGĐ	*C, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

***2. Bị đơn*:** bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Trí O (nam), sinh ngày 31/10/2007 và Phạm Trí B ngày 03/11/2011. Thống nhất giao cháu O và cháu B

cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà N không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 006031 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ, ông T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS quận C;
- Nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Giang